



Prescription drug

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 23/3/2016

NATRI CLORID 0,9%

Box of 10 ampoules of 15 ml



SDK / VISA: XX - XXXX - XX

Số lô SX / Lot :
Ngày SX / Mfg :
HD / Exp. :



NATRI CLORID 0,9%



8 936014 588628

COMPOSITION - Each ampoule 15 ml contains
Sodium chloride 135 mg, Water for injection to 15 ml

INDICATIONS AND USAGE

For diluting or dissolving drugs for parenteral preparation.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).

Protect from light.

SPECIFICATION - ĐBVN IV.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING



Thuốc bán theo đơn

NATRI CLORID 0,9%

NATRI CLORID 0,9%

Hộp 10 ống 15 ml



NATRI CLORID 0,9%

CTY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phước Yên, Việt Nam

THÀNH PHẦN - Mỗi ống 15 ml chứa

Natri clorid 135 mg, Nước cất pha tiêm vừa đủ 15 ml

CHỈ ĐỊNH VÀ CÁCH DÙNG - Dùng để pha các loại thuốc tiêm.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - ĐBVN IV.

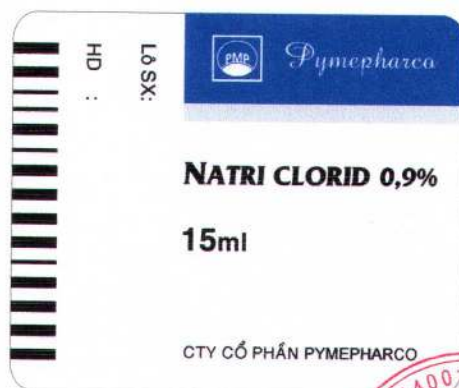
ĐỂ XA TẮM TAY TRƯỚC KHI DÙNG

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn ống

MA



[Signature]

HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em.

NATRI CLORID 0,9%

THÀNH PHẦN:

- Mỗi ống 5 ml dung dịch NATRI CLORID 0,9% chứa:

Natri clorid 45 mg

Tá dược: Nước cất pha tiêm

- Mỗi ống 10 ml dung dịch NATRI CLORID 0,9% chứa:

Natri clorid 90 mg

Tá dược: Nước cất pha tiêm

- Mỗi ống 15 ml dung dịch NATRI CLORID 0,9% chứa:

Natri clorid 135 mg

Tá dược: Nước cất pha tiêm

DƯỢC LỰC HỌC

Khi tiêm tĩnh mạch, dung dịch natri clorid là nguồn cung cấp bổ sung nước và chất điện giải. Dung dịch natri clorid 0,9% có áp suất thẩm thấu xấp xỉ với dịch trong cơ thể. Natri là cation chính của dịch ngoại bào và có chức năng chủ yếu trong điều hòa sự phân bố nước, cân bằng nước, điện giải và áp suất thẩm thấu của dịch cơ thể. Clorid là anion chính của dịch ngoại bào.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Natri clorid được hấp thu nhanh bằng đường tiêm truyền tĩnh mạch. Thuốc được phân bố rộng rãi trong cơ thể. Thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, nhưng cũng được thải trừ qua mồ hôi, nước mắt, nước bọt.

CHỈ ĐỊNH

Dùng làm dung môi hòa tan các thuốc tiêm bột hay pha loãng các chế phẩm thuốc tiêm cho một số thuốc tương hợp trước khi sử dụng.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- Lượng dung dịch tiêm NATRI CLORID 0,9% dùng để hòa tan hay pha loãng tùy thuộc vào nồng độ của chế phẩm cần hòa tan hay pha loãng.

- Liều lượng của dung dịch sau khi hòa tan hay pha loãng tùy thuộc vào tuổi tác, trọng lượng cơ thể, tình trạng bệnh của từng bệnh nhân.

THẬN TRỌNG

Thận trọng với người bệnh suy tim sung huyết hoặc các tình trạng giữ natri hoặc phù khác.

Cần kiểm tra độ trong, màu sắc, giới hạn các tiểu phân bằng mắt thường của dung dịch tiêm sau khi hòa tan hay pha loãng.

Người bệnh suy thận nặng, xơ gan, đang dùng các thuốc corticosteroid hoặc corticotropin.

Người bệnh cao tuổi và sau phẫu thuật.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh trong tình trạng dùng natri và clorid sẽ có hại: người bệnh bị tăng natri huyết, bị ứ dịch.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Thừa natri làm tăng bài tiết lithi, thiếu natri có thể thúc đẩy lithi bị giữ lại và tăng nguy cơ gây độc, người bệnh dùng lithi không được ăn nhạt.

Nước muối ưu trương dùng đồng thời với oxytocin có thể gây tăng trương lực tử cung, có thể gây vỡ tử cung hoặc rách cổ tử cung. Cần theo dõi khi dùng đồng thời.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai: Thuốc an toàn cho người mang thai.

Phụ nữ cho con bú: Thuốc không ảnh hưởng tới việc cho con bú.



ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể gặp như sốt, nhiễm trùng tại vị trí tiêm và thoát mạch. Nếu tác dụng phụ xảy ra, ngưng tiêm và theo dõi tình trạng bệnh nhân, điều trị triệu chứng.

Dùng quá nhiều natri clorid có thể làm tăng natri huyết và lượng clorid nhiều có thể gây mất bicarbonat kèm theo tác dụng toan hóa.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU

Triệu chứng quá liều chủ yếu có liên quan đến bản chất thuốc dùng cần pha loãng.

Xử trí: Cần ngưng điều trị, theo dõi bệnh nhân và điều trị thích hợp.

HẠN DÙNG 4 năm kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN Tiêu chuẩn cơ sở.

TRÌNH BÀY Hộp 10 ống.

Công ty cổ phần PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lỗ Minh Hùng



HUYỀN TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC